# PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

So sánh số · sách Kết nối tri thức

Tuần 4

Họ và tên: ..... Lớp: .....

## Bài 1: Điền dấu >, <, = vào ô trống

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 5 ☐ 0 | 4 ☐ 0 | 10 ☐ 0 | 9 ☐ 2 | 0 ☐ 0 |
| 5 ☐ 7 | 9 ☐ 3 | 9 ☐ 9 | 7 ☐ 7 | 6 ☐ 6 |
| 8 ☐ 8 | 1 ☐ 1 | 8 ☐ 7 | 3 ☐ 9 | 1 ☐ 2 |

## Bài 2: Khoanh vào số đúng

1. Trong các số 7, 3, 8, 2, số lớn nhất là:

(A) 7 (B) 3 (C) 8 (D) 2

2. Trong các số 5, 6, 4, 3, số bé nhất là:

(A) 5 (B) 6 (C) 4 (D) 3

3. Trong các số 8, 3, 2, 7, số lớn nhất là:

(A) 8 (B) 3 (C) 2 (D) 7

## Bài 3: Viết số còn thiếu vào ô trống

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 0 | ☐ | 2 | ☐ | 4 | 5 | ☐ | 7 | ☐ | 9 |
| 10 | 9 | ☐ | 7 | 6 | 5 | ☐ | ☐ | ☐ | 1 |
| 2 | ☐ | 4 | 5 | ☐ | 7 | ☐ | 9 | | |

## Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

☐ a) 8 > 6

☐ b) 0 > 9

☐ c) 3 > 1

☐ d) 3 < 0

Ôn thi app
Ôn thi · nhiều bài tập miễn phí, có đáp án

# ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 4

**Bài 1: Điền dấu >, <, = vào ô trống**

5 > 0  4 > 0  10 > 0  9 > 2  0 = 0  5 < 7  9 > 3  9 = 9  7 = 7  6 = 6  8 = 8  1 = 1

8 > 7  3 < 9  1 < 2

**Bài 2: Khoanh vào số đúng**

1. **C** (8)  2. **D** (3)  3. **A** (8)

**Bài 3: Viết số còn thiếu vào ô trống**

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

10 9 8 7 6 5 4 3 2 1

2 3 4 5 6 7 8 9

**Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S**

a) **Đ**  b) **S**  c) **Đ**  d) **S**



onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án